**Bài 1:**

**A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.**

**Bài 2:**

A diagram of a person with arrows and words

AI-generated content may be incorrect.

**Bài 3:** **Bảng mô tả quan hệ Use Case**

| **Use Case A** | **Use Case B** | **Mối quan hệ** | **Giải thích** |
| --- | --- | --- | --- |
| Đặt hàng | Kiểm tra giỏ hàng | **<<include>>** | Trước khi đặt hàng, hệ thống **luôn phải kiểm tra giỏ hàng** để xác nhận sản phẩm, số lượng, giá. |
| Đặt hàng | Đề xuất hoá đơn | **<<include>>** | Khi khách xác nhận đặt hàng, hệ thống **luôn sinh hoá đơn** để hiển thị chi tiết thanh toán. |
| Đặt hàng | Xem đánh giá | **<<extend>>** | Sau khi hoàn tất đặt hàng, người dùng **có thể chọn xem đánh giá sản phẩm** – đây là chức năng **mở rộng**. |
| Kiểm tra giỏ hàng | Đề xuất hoá đơn | **association** | Hai use case có thể **liên kết logic**, nhưng không bắt buộc bao gồm hoặc mở rộng nhau (chỉ trao đổi thông tin về giá, số lượng). |

**Bài 4:** A diagram of a person's relationship

AI-generated content may be incorrect.

**Bài 5:** **Phân tích Actor và Use Case – Ứng dụng giao đồ ăn online**

| **Actor** | **Loại (Primary / Secondary)** | **Use Case phục vụ** |
| --- | --- | --- |
| **Khách hàng (Customer)** | **Primary** | - Đăng ký / Đăng nhập  - Tìm kiếm món ăn / nhà hàng  - Đặt món và thanh toán  - Theo dõi đơn hàng  - Đánh giá đơn hàng |
| **Nhà hàng (Restaurant)** | **Primary** | - Quản lý thực đơn (thêm / sửa / ẩn món)  - Nhận và xác nhận đơn hàng  - Cập nhật trạng thái chế biến  - Xem đánh giá của khách hàng |
| **Tài xế giao hàng (Shipper)** | **Primary** | - Nhận đơn giao  - Cập nhật trạng thái giao hàng (đang lấy, đang giao, đã giao)  - Xem thông tin khách & tuyến đường |
| **Quản trị viên hệ thống (Admin)** | **Secondary** | - Quản lý người dùng (khách, nhà hàng, shipper)  - Quản lý đơn hàng & khiếu nại  - Theo dõi doanh thu và hoạt động hệ thống |
| **Cổng thanh toán (Payment Gateway)** | **Secondary** | - Xử lý giao dịch thanh toán  - Xác nhận trạng thái thành công / thất bại của giao dịch |
| **Hệ thống thông báo (Notification Service)** | **Secondary** | - Gửi thông báo trạng thái đơn hàng  - Gửi khuyến mãi, voucher, thông tin giảm giá |

**Bài 6: Đặt hàng**

| **Thành phần** | **Nội dung mô tả** |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đặt hàng |
| **Actor** | Khách hàng, Hệ thống |
| **Mục tiêu** | Khách hàng đặt món ăn mong muốn từ ứng dụng và xác nhận thanh toán để nhận hàng. |
| **Luồng chính** | * Khách hàng đăng nhập vào ứng dụng. * Chọn món ăn và thêm vào giỏ hàng. * Xem lại giỏ hàng và xác nhận đặt món. * Hệ thống tính tổng tiền + phí giao hàng. * Khách hàng chọn phương thức thanh toán (tiền mặt / online). * Hệ thống xác nhận đơn và gửi thông báo thành công. |
| **Luồng lỗi** | - Nếu giỏ hàng trống → hệ thống hiển thị thông báo “Không thể đặt hàng, giỏ hàng rỗng”. - Nếu thanh toán thất bại → hệ thống hiển thị lỗi và cho phép thử lại. - Nếu mất kết nối mạng → hệ thống lưu tạm đơn hàng và báo “Kết nối gián đoạn”. |

**Bài 7:**

A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.

**Bài 8:**

**Phân tích hệ thống Shopee**

| **Actor** | **Mô tả vai trò** |
| --- | --- |
| **Khách hàng** | **Người dùng đặt hàng, thanh toán, theo dõi đơn.** |
| **Người bán** | **Đăng sản phẩm, xác nhận đơn hàng, xử lý vận chuyển.** |
| **Hệ thống thanh toán** | **Xử lý giao dịch, xác nhận thanh toán, hoàn tiền.** |

**Các Use Case chính**

| **Use Case** | **Mô tả ngắn gọn** |
| --- | --- |
| **1. Đăng nhập** | **Người dùng truy cập vào tài khoản Shopee.** |
| **2. Tìm kiếm sản phẩm** | **Khách hàng tìm sản phẩm theo tên hoặc danh mục.** |
| **3. Đặt hàng** | **Khách chọn sản phẩm, thêm vào giỏ, xác nhận đặt hàng.** |
| **4. Thanh toán** | **Hệ thống xử lý giao dịch qua ví ShopeePay hoặc ngân hàng.** |
| **5. Theo dõi đơn hàng** | **Khách xem trạng thái giao hàng theo thời gian thực.** |

**A diagram of a shopee

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả chi tiết Use Case “Đặt hàng”**

| **Thuộc tính** | **Mô tả** |
| --- | --- |
| **Tên Use Case** | Đặt hàng |
| **Actor** | Khách hàng, Hệ thống thanh toán, Người bán |
| **Mục tiêu** | Cho phép khách hàng chọn sản phẩm, xác nhận đơn và thanh toán để hoàn tất mua hàng. |
| **Luồng chính** | * Khách hàng chọn sản phẩm và thêm vào giỏ. * Kiểm tra giỏ hàng và xác nhận số lượng. * Hệ thống tính phí vận chuyển và hiển thị tổng tiền. * Khách chọn phương thức thanh toán. * Hệ thống thanh toán xử lý giao dịch. * Người bán nhận thông báo đơn hàng mới. |
| **Luồng lỗi** | - Nếu giỏ hàng trống → báo “Không thể đặt hàng”. - Nếu thanh toán thất bại → báo “Giao dịch không thành công”. - Nếu mất kết nối → hệ thống lưu đơn tạm thời. |

**Bài 9:**

**A white paper with black text and black text

AI-generated content may be incorrect.**